

Bản án số: 107/2017/HSST
Ngày 13/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Bá Toàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lò Văn Viễn

Ông Vi Văn Đồi

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*

Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:*

Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Tòng Văn H - Sinh ngày 02/6/1989; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản S, xã M, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tòng Duy T và bà Hà Thị H; Bị cáo có vợ là Cẩm Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 08 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi hiện trú tại bản S, xã M, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, giam từ ngày 21/3/2017 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tòng Đức Q - Sinh ngày 07/10/1983; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản S, xã M, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tòng Văn S và bà Lữ Thị T; Bị cáo có vợ là Hà Thị H và 02 con lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi hiện trú tại bản S, xã M, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giữ, giam từ ngày 21/3/2017 đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị **Cẩm Thị H** - Sinh năm 1991

Địa chỉ: bản S, xã M, huyện S, Sơn La - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào 12 giờ 30 ngày 21 tháng 3 năm 2017 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với ban Công an xã Chiềng Cang làm nhiệm vụ tại bản Thón, xã Chiềng Cang, Sông Mã phát hiện bắt quả tang Tòng Văn H và Tòng Đức Q đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, H và Q khai nhận chất bột là Hêrôin; ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe máy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 22 tháng 3 năm 2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng, trích mẫu giám định, đã xác định được trọng lượng chất bột đã thu giữ là 0,19 gam đã trích toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu H1.

Kết luận giám định số 372/KLMT ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là chất ma túy; Loại chất Hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,19 gam".

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 21/3/2017 sau khi ăn cưới xong Tòng Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1 - 588.42 và mang theo 100.000đ với mục đích đi lên bản Co Tòng, xã Chiềng Cang mua ma túy về sử dụng, khi đi qua nhà chú họ là Tòng Đức Q thấy Q đang ở nhà nên Hải đã rẽ vào và rủ Q cùng đi mua ma túy, khi được Q đồng ý H đã đưa cho Q số tiền mang theo là 100.000đ, Q góp thêm 140.000đ, sau đó H điều khiển xe máy chở Q đi đến bản Co Tòng, xã Chiềng Cang, tại đây H và Q vào một nhà người dân tộc Mông tên L hỏi mua được 01 gói Hêrôin và 01 viên Hồng phiến với số tiền 240.000đ. Sau khi mua được ma túy cả hai trích ra một ít Hêrôin trộn lẫn với viên Hồng phiến rồi cùng nhau sử dụng, số Hêrôin còn lại gói lại bằng giấy nilon màu xanh để mang về sử dụng; khi về đến khu vực bản Thón, xã Chiềng Cang thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tòng Văn H và Tòng Đức Q cũng khai nhận ngoài mục đích mua ma túy để bản thân sử dụng không có mục đích nào khác.

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 65/KSĐT - MT ngày 21 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn H và Tòng Đức Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 33 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 24- 26 tháng tù; Tòng Đức Q từ 22 - 24 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Trả lại cho chị Cẩm Thị H chiếc xe máy.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Tòng Văn H, Tòng Đức Q thừa nhận toàn bộ hành vi, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 21/3/2017 Tòng Văn H và Tòng Đức Q đã có hành vi tàng trữ 0,19gam Hêrôin với mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thống nhất nhận định, đánh giá như sau:

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Xét về vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong vụ án này bị cáo Tòng Văn H là người có vai trò chính và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Tòng Đức Q là đồng phạm với vai trò là người thực hành, áp dụng Điều 53 BLHS cho bị cáo Q. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải với việc làm của bản thân, áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại thời điểm các bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : “ Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ”.

Căn cứ các quy định nêu trên so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội. Cần xem xét áp dụng quy định Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo; Tuy nhiên cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Cơ quan điều tra đã làm rõ các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên cần miễn cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe máy đã xác định được đó là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm gia đình đều không biết nên cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Cẩm Thị H quản lý, sử dụng.

Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tên L là người các bị cáo khai đã bán ma túy cho các bị cáo, qua xác minh tại bản C, xã C không có người nào tên L, ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu khác chứng minh nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Tòng Văn H và Tòng Đức Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/3/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tòng Đức Q 22 (hai mươi hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/3/2017).

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 41 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

Trả lại cho chị Cẩm Thị H, địa chỉ: bản S, xã M, huyện S 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA Wave α màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 26B1 - 58842, số máy HC12E- 3298441, số khung 120XBY498421

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/6/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 13/7/2017, người có quyền lợi liên quan Cẩm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có QLLQ;
- Các bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Toàn

